

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 21- 02- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

- Công chức hỗ trợ phiên tòa trực tuyến: Ông Đặng Văn Thi và ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C và điểm cầu thành phần tại Công an huyện T C, Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST- QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Ninh, sinh năm 1944 và bà Lư Thị Nái, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Yến, sinh năm 1988; Con:

02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: 01 (Ngày 29/5/2023 bị Công an xã Long Thới, huyện T C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt); Tiền án: Không;

Bị cáo Cao Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Kim Phi L, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Sóc Dừa, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Thạch M L1, sinh năm 2000; (vắng mặt)

3. Ông Thạch U, sinh năm 1971; (vắng mặt)

4. Ông Thạch Th, sinh năm 1959; (vắng mặt)

5. Ông Thạch M, sinh năm 1961; (vắng mặt)

6. Ông Kim Sơn S, sinh năm 1972; (vắng mặt)

7. Ông Thạch V, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Sóc Cầu, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Anh Thạch O, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cây Da, xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Kim Thị Ngọc H, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Sóc Cầu, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 đến 14 giờ ngày 13/8/2023 khi bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng Kim Phi L, Thạch Minh L1, Thạch U và Thạch M ngồi nhậu với nhau tại chòi chứa rơm của ông Kim Sơn S thì bị cáo Đ và các đối tượng Thạch Minh L1, Kim Phi L, Thạch Th, Thạch V rủ nhau chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền. Sau đó Thạch Minh L1 trở về nhà lấy bộ bầu cua lại và làm cái cho mọi người cùng tham gia. L1 làm cái được 04 ván thì những người tham gia đặt tiền cược gồm bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng Kim Phi L, Thạch Th, Thạch V, nhà cái quy ước mỗi ván tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng (số tiền của những người tham gia đặt cược cộng lại). Khi L1 làm cái hết ván thứ 4 thì L1 nghe điện thoại rồi đi về và để lại bộ bầu cua trên chiếu bạc. Sau đó bị cáo Cao

Văn Đ tiếp tục làm cái lắc còn những người tham gia đặt tiền cược gồm Kim Phi L, Thạch Th, Thạch U và Thạch M (Thạch U và Thạch M đến sau) nhà cái quy ước mỗi ván tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Bị cáo Cao Văn Đ làm cái đến khoảng ván thứ 10 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, lập biên bản. Qua quá trình điều tra bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng đã thừa nhận hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Cao Văn Đ tham gia đặt cược được 01 ván với số tiền 10.000 đồng, do Thạch M L1 làm cái. Sau khi L1 nghỉ thì bị cáo Đ làm cái được khoảng 10 ván. Khi đi bị cáo Đ đem theo trong người số tiền 1.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị Công an kiểm tra thì tạm giữ trên người 1.300.000 đồng, còn 250.000 đồng đã bỏ xuống chiếu bạc. Kết quả bị cáo Đ thắng được 50.000 đồng.

Thạch M L1 tham gia làm cái được 04 ván và khi đi thì L1 đem theo trong người số tiền 330.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc là 330.000 đồng. Kết quả hòa tiền (không thắng, không thua) và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 330.000 đồng.

Kim Phi L tham gia đặt cược 04 ván, do Thạch Minh L1 làm cái đến khi bị cáo Đ làm cái thì L tham gia đặt cược được 06 ván, mỗi ván đặt tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi đi thì L mang theo trong người số tiền 220.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 220.000 đồng. Kết quả hòa tiền, khi Công an kiểm tra thì bỏ số tiền 220.000 đồng xuống chiếu bạc.

Thạch Th tham gia đặt cược 04 ván, do L1 làm cái, đến khi bị cáo Đ làm cái thì Th tham gia đặt cược được 04 ván, mỗi ván đặt tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi đi Th mang theo trong người số tiền 150.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 150.000 đồng. Kết quả hòa tiền, bị tạm giữ số tiền trên người 150.000 đồng.

Thạch V tham gia đặt cược 02 ván khi L1 làm cái, đến khi bị cáo Đ làm cái thì V không tham gia đặt cược. Khi đi V mang theo trong người số tiền 20.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 20.000 đồng. Kết quả thua 20.000 đồng.

Thạch U, khi L1 làm cái thì U chưa đến nên không có tham gia đặt cược đến khi bị cáo Đ làm cái thì U tham gia đặt cược được 03 ván, mỗi ván đặt tiền cược 10.000 đồng. Khi đi mang theo trong người số tiền 190.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 190.000 đồng đến khi bị Công an kiểm tra thì tạm giữ 190.000 đồng, trong đó 180.000 đồng bỏ xuống chiếu bạc và 10.000 đồng đặt cược dưới chiếu bạc. Kết quả U hòa tiền.

Thạch M tham gia đặt cược được 06 ván do bị cáo Đ làm cái, mỗi ván đặt tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi đi mang theo trong người số tiền 150.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc 150.000 đồng. Kết quả thua 30.000 đồng, đặt cược ván cuối 20.000 đồng, bị tạm giữ trên người số tiền 100.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng khác trong ngày 13/8/2023 là 1.260.000 đồng. Do bị cáo Cao Văn Đ có 01 tiền sự về

hành vi đánh bạc vào ngày 29/5/2023 bị Công an xã Long Thới, huyện T C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (lắc bầu cua) với mức phạt tiền 1.500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Cao Văn Đ về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS- HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Cao Văn Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ nộp từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- **Về vật chứng vụ án:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bầu cua: 03 hột bầu cua bằng một có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 hộp nhựa nhỏ bịt kín một đầu; 01 nắp đậy bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng bị cáo Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền còn lại 1.300.000 đồng tuy bị cáo Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

- **Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Cao Văn Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn Đ trình bày thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo khẳng định không bị ai ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Văn Đ: Bị cáo hối hận những gì đã làm nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo không có ý kiến phản đối gì. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc đánh bạc lập ngày 13/8/2023, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua đó thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 00 phU, ngày 13/8/2023 tại ấp Sóc Cầu, xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng Thạch Minh L1, Kim Phi L, Thạch U, Thạch Th, Thạch V và Thạch M đã cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua với tổng số tiền là 1.260.000 đồng, trong đó số tiền của bị cáo Cao Văn Đ đã tham gia là 250.000 đồng.

Do tổng số tiền mà bị cáo Cao Văn Đ và các đối tượng tham gia là 1.260.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo Cao Văn Đ có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị can Cao Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Văn Đ đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa pH, làm ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý của chính quyền địa pH, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, văn M của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và là tệ nạn xã hội, tuy nhiên

vì ham thu lợi bất chính dẫn đến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do đó việc đưa ra xét xử bị cáo trước pháp luật là cần thiết, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp nhằm mục đích răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành đúng quy định của pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời còn góp phần vào công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm, giữ vững trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Cao Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Cao Văn Đ do số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ bị cáo và các đối tượng khác dùng vào việc đánh bạc gồm 01 (một) bộ bầu cua: 03 hột bầu cua bằng một có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 hộp nhựa nhỏ bịt kín một đầu; 01 nắp đậy bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng bị cáo Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền còn lại là 1.300.000 đồng tuy bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

[7] Đối với hành vi của các đối tượng Thạch Minh L1, Kim Phi L, Thạch Th, Thạch U, Thạch M và Thạch V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong.

Đối với Thạch O, Kim Sơn S và Kim Thị Ngọc H không có tham gia đánh bạc hoặc hưởng lợi ích gì từ việc đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

[8] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Cao Văn Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ nộp 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bầu cua: 03 hột bầu cua bằng một có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 hộp nhựa nhỏ bịt kín một đầu; 01 nắp đậy bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng bị cáo Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại là 1.300.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý số tiền 1.550.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ của bị cáo Cao Văn Đ (tài khoản số 394909101797 mở tại KB: 84701008 – Kho bạc Nhà nước T C) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Cao Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND xã Tân Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Trà V (phòng GDKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng